

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3284/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 17 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng**  
**giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;*

*Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26/6/2025;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10/12/2025;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/12/2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu và Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.*

*Căn cứ Quyết định số 1308/QĐ-TTg ngày 18/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Công an thành phố tại Tờ trình số 10090/TTr-CATP-PC06 ngày 06/8/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Chi tiết kèm theo*).

**Điều 2.** Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; định kỳ rà soát, đề xuất điều chỉnh, cập nhật nội dung Chiến lược đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của thành phố.

**Điều 3.** Xử lý chuyên tiếp đối với các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án đã được phê duyệt hoặc đang triển khai theo Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc đang triển khai theo Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 tiếp tục được thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt; cơ quan, đơn vị chủ trì có trách nhiệm rà soát, đối chiếu với Chiến lược ban hành kèm theo Quyết định này; trường hợp nội dung, mục tiêu, phạm vi, tiến độ hoặc kinh phí cần điều chỉnh để bảo đảm phù hợp với Chiến lược, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 5264/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

**Điều 5.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C12);
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- CVP, PCVP UBND thành phố;
- Các phòng: VX, NC, TH, XDCT, NNMT, TC, NV&KTGS;
- Trung tâm Phục vụ HCC TP;
- Công Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, V.T.K.Thom

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thành Trung**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
GIẢI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**  
(Kèm theo Quyết định số 3284 /QĐ-UBND ngày 17/ 8 /2026  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

## I. QUAN ĐIỂM

1. Dữ liệu là tài nguyên chiến lược, là tài sản quốc gia, tư liệu sản xuất mới của nền kinh tế và nguồn lực phát triển mới của đất nước; là nền tảng của quản trị quốc gia hiện đại, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số, gắn chặt với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Phát triển dữ liệu của thành phố là nhiệm vụ trọng tâm, được triển khai thống nhất dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, sự quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; phát huy vai trò chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Dữ liệu thành phố; phân công rõ trách nhiệm, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả tạo lập, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác và bảo vệ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

3. Phát triển, quản trị và khai thác hiệu quả dữ liệu phải gắn với phát triển trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh thành phố, làm cơ sở hình thành các động lực tăng trưởng mới, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững và tăng trưởng kinh tế hai con số.

4. Phát triển dữ liệu của thành phố phải gắn với phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng tính toán, hạ tầng trí tuệ nhân tạo và hạ tầng kết nối, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của thành phố. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp hạ tầng dữ liệu, các nền tảng số dùng chung và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố theo hướng tập trung, liên thông, an toàn, bảo mật.

5. Phát triển dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) là động lực chiến lược trong kỷ nguyên số. Đẩy mạnh ứng dụng AI trên nền tảng dữ liệu số chất lượng cao và hạ tầng số của thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; đồng thời bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tuân thủ các quy định của pháp luật.

6. Phát triển dữ liệu theo hướng hiện đại, mở, liên thông, dùng chung và bền vững; phát triển thị trường dữ liệu trở thành động lực thúc đẩy tạo lập, chia sẻ, lưu thông, khai thác và phát huy giá trị dữ liệu trong toàn bộ chuỗi giá trị dữ liệu; phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, hệ sinh thái



doanh nghiệp dữ liệu, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, chủ động hội nhập quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố.

7. Phát triển dữ liệu phải đi liền với bảo đảm chủ quyền số, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân; kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu khai thác hiệu quả dữ liệu với yêu cầu bảo vệ dữ liệu chủ động, từ sớm, từ xa, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; đồng thời bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

8. Phát triển nguồn nhân lực, làm chủ công nghệ xử lý và khai thác dữ liệu là các yếu tố quyết định để triển khai thành công Chiến lược. Ưu tiên phát triển đội ngũ các nhà khoa học và các chuyên gia trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực dữ liệu và tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển bền vững và toàn diện trong kỷ nguyên số.

## **II. TẦM NHÌN**

1. Sau năm 2030, thành phố Hải Phòng hình thành hệ sinh thái dữ liệu số đồng bộ, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và chia sẻ thống nhất giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị. Dữ liệu được quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng hiệu quả, trở thành nền tảng cho quản trị đô thị thông minh, điều hành dựa trên dữ liệu, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Chiến lược phát triển dữ liệu của thành phố trở thành nền tảng quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và điều hành của chính quyền các cấp; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số. Đồng thời, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số; nâng cao năng lực khai thác, quản trị dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), góp phần xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố đi đầu cả nước về chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển dựa trên dữ liệu.

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Hải Phòng hình thành hệ sinh thái dữ liệu số thống nhất, hiện đại, an toàn, tin cậy, liên thông và dùng chung; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu của thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kho dữ liệu, nền tảng dữ liệu và hạ tầng số theo kiến trúc thống nhất. Phát huy dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, nguồn lực quan trọng cho quản trị hiện đại, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các công nghệ số trong phân tích, dự báo, hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ công. Thúc đẩy phát triển kinh tế dữ liệu, hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số



và đổi mới sáng tạo; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền số, góp phần xây dựng Hải Phòng phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Mục tiêu đến năm 2030**

- Nhóm mục tiêu về hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu:

+ Thường xuyên nghiên cứu, rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật cốt lõi (*Luật, Nghị định, Thông tư*); bảo đảm hài hòa giữa tạo lập, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

+ Hoàn thành việc ban hành Chiến lược dữ liệu, Khung kiến trúc và Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố; Từ điển dữ liệu của thành phố được công bố và kết nối thành công, tuân thủ chặt chẽ Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung.

+ 100% sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố được đánh giá hằng năm về mức độ phát triển, chất lượng và hiệu quả khai thác dữ liệu; kết quả đánh giá được sử dụng trong công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

+100% cơ quan, đơn vị quản lý hoặc xử lý từ 01 triệu bản ghi dữ liệu trở lên thực hiện kiểm tra, đánh giá hoặc kiểm toán dữ liệu định kỳ với chu kỳ 02 năm một lần theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Nhóm mục tiêu về phát triển cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung:

+ 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, cơ sở dữ liệu dùng chung và các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của thành phố trong danh mục được phê duyệt hoàn thành việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; được kết nối, chia sẻ qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố và đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDOP) theo tiêu chuẩn, danh mục và lộ trình do cấp có thẩm quyền quy định.

+ Hoàn thành kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và cơ sở dữ liệu của thành phố; bảo đảm 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp trên cơ sở khai thác, tái sử dụng thông tin, thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, giảm yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có, góp phần cắt giảm thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Triển khai hiệu quả nền tảng phân tích dữ liệu của thành phố, từng bước hình thành năng lực tổng hợp, phân tích, cảnh báo và dự báo, phục vụ chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố

- Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán của thành phố:



+ Phát triển, nâng cấp và khai thác hiệu quả hạ tầng Trung tâm dữ liệu thành phố, điện toán đám mây và các nền tảng dùng chung của thành phố; hoàn thành kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng dùng chung quốc gia theo tiêu chuẩn, kiến trúc và lộ trình do cấp có thẩm quyền quy định.

+ Nghiên cứu xây dựng Trung tâm tính toán hiệu năng cao (*theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030*), hạ tầng trí tuệ nhân tạo và tài nguyên tính toán dùng chung, đáp ứng nhu cầu xử lý dữ liệu lớn, phân tích, dự báo, huấn luyện và triển khai các mô hình trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

+ Bảo đảm hạ tầng dữ liệu của thành phố được kết nối đồng bộ với hạ tầng truyền dẫn, điện, điện toán đám mây, an toàn thông tin và an ninh mạng; 100% dữ liệu cốt lõi, hệ thống thông tin và nền tảng số trọng yếu của thành phố có cơ chế sao lưu, dự phòng nhiều lớp, duy trì hoạt động liên tục và khôi phục dữ liệu thiết yếu theo quy định.

+ 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống thông tin và nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của thành phố sử dụng hạ tầng dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng tính toán và các nền tảng dùng chung theo lộ trình phù hợp; bảo đảm thống nhất về kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, an ninh, an toàn, khả năng kết nối, chia sẻ và hiệu quả đầu tư.

- Nhóm mục tiêu về phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo:

+ Hoàn thành việc chuẩn hóa, làm sạch, gắn nhãn và ẩn danh đối với 100% bộ dữ liệu thuộc Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm an toàn, bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân và được tích hợp lên Kho dữ liệu AI quốc gia theo tiêu chuẩn, định dạng và lộ trình theo quy định.

+ Bảo đảm 100% tập dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của thành phố được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, bảo đảm chất lượng, dễ tiếp cận, dễ khai thác và có khả năng tái sử dụng; được công bố trên Cổng dữ liệu mở của thành phố và kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu mở quốc gia theo quy định, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển trí tuệ nhân tạo.

+ Phối hợp hướng dẫn khai thác hiệu quả Kho dữ liệu AI quốc gia và dữ liệu của thành phố để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, nhóm nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và mô hình AI “Make in Vietnam”; ưu tiên các bài toán phục vụ quản lý đô thị, cảng biển, logistics, giao thông, du lịch, y tế, giáo dục, môi trường và cung cấp dịch vụ công.

+ Hỗ trợ phát triển, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hoặc mô hình AI phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.



- Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu:

+ 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố cung cấp dữ liệu mở bảo đảm chất lượng, không trùng lặp, dư thừa; được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên, dễ tiếp cận, dễ khai thác và có khả năng tái sử dụng. Dữ liệu mở được công bố trên Cổng dữ liệu mở của thành phố và kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu mở quốc gia theo quy định.

+ 90% di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt và di tích cấp tỉnh trên địa bàn được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu, từng bước hình thành thư viện số, di sản số và hiện diện trên môi trường mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, du khách truy cập, tra cứu và tìm hiểu. 100% danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch của thành phố được số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi; kết nối với các nền tảng số du lịch để quảng bá hình ảnh, phát triển du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế quan trọng, phát triển bền vững.

+ Phối hợp hoàn thiện, chuẩn hóa, cập nhật và kết nối dữ liệu bảo hiểm xã hội đối với người lao động trên địa bàn thành phố. Bảo đảm dữ liệu số lao động điện tử được tích hợp, kết nối với dữ liệu về học tập suốt đời, đào tạo nghề, quá trình đào tạo, làm việc và tích lũy kinh nghiệm của người lao động; phấn đấu hoàn thiện dữ liệu đối với 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn.

+ Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập của ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến, bảo đảm hỗ trợ cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và tối thiểu 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

+ 95% dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý từ từ thành phố đến xã, phường, đặc khu để phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, phấn đấu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.

+ Tham gia, kết nối và khai thác các sản phẩm dữ liệu quốc gia; nghiên cứu hình thành hoặc thí điểm tối thiểu 01 sản phẩm giao dịch, chia sẻ dữ liệu của thành phố theo quy định của pháp luật, ưu tiên các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp, thương mại, du lịch và đô thị thông minh

+ Tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dữ liệu, phân tích dữ liệu, nền tảng dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Phát triển tổ chức trung gian dữ liệu tham gia thu thập, xử lý, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, phân tích và khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật.

- Nhóm mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu:

+ Hình thành đội ngũ chuyên gia dữ liệu nòng cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.



+ Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 8.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu theo Khung đào tạo quản trị dữ liệu cấp quốc gia; đào tạo kỹ năng dữ liệu, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho khoảng 100.000 lượt người lao động trong doanh nghiệp.

+ Hình thành đội ngũ tối thiểu 500 chuyên gia dữ liệu nòng cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.

- Nhóm mục tiêu về bảo đảm an ninh và chủ quyền dữ liệu:

+ Nghiên cứu đề xuất triển khai Hệ thống giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu thành phố; trên 90% hệ thống thông tin chứa dữ liệu cốt lõi thuộc phạm vi quản lý đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn bảo vệ, bảo đảm vững chắc an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

+ 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của thành phố được phê duyệt cấp độ, kết nối giám sát, cảnh báo sự cố và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu theo quy định, được kết nối giám sát, cảnh báo và hỗ trợ ứng cứu sự cố thông qua hệ thống giám sát tập trung có thẩm quyền.

+ Thiết lập và áp dụng cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời dữ liệu đối với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu trọng yếu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm mọi lịch sử xử lý, khai thác dữ liệu đều có thể truy xuất và cung cấp công cụ trực tuyến để người dân, tổ chức trực tiếp giám sát việc sử dụng dữ liệu của mình.

#### b) Mục tiêu đến năm 2045

- 100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu; tối thiểu 90% quyết định, chính sách quan trọng được xây dựng, đánh giá và dự báo trên cơ sở phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; tối thiểu 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa dựa trên dữ liệu; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 99% trở lên.

- Thành phố Hải Phòng thuộc nhóm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dẫn đầu về năng lực quản trị, khai thác dữ liệu và phát triển trí tuệ nhân tạo; trở thành một trung tâm quan trọng trong khu vực về lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và trung chuyển dữ liệu.

### IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP

#### 1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu và các cơ chế, chính sách có liên quan đến dữ liệu nhằm hoàn thiện đồng bộ thể chế, chính sách và cơ sở pháp lý về dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển dữ liệu quốc gia.



b) Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, địa phương đảm bảo dữ liệu mở được cung cấp đầy đủ, chuẩn hóa, dễ tiếp cận, dễ khai thác và sử dụng lại, góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## **2. Phát triển hạ tầng và nền tảng dữ liệu quốc gia**

a) Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia, bảo đảm quản lý thống nhất, hạn chế tối đa đầu tư phân tán, trùng lặp.

b) Nghiên cứu xây dựng Trung tâm tính toán hiệu năng cao (*theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030*), hạ tầng trí tuệ nhân tạo và tài nguyên tính toán dùng chung, đáp ứng nhu cầu xử lý dữ liệu lớn, phân tích, dự báo, huấn luyện và triển khai các mô hình trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

## **3. Phát triển dữ liệu**

a) Ưu tiên hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu, có giá trị cao, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và được đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Thường xuyên rà soát, xác định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, danh mục dữ liệu dùng chung trong đó xác định rõ lộ trình triển khai, phạm vi của các cơ sở dữ liệu và triển khai đồng bộ, thống nhất với Trung ương.

c) Tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và quản trị thống nhất dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, bảo đảm hình thành nguồn dữ liệu gốc, dữ liệu chuẩn và dữ liệu tham chiếu chuẩn của quốc gia. Việc chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và đồng bộ dữ liệu được triển khai theo lộ trình phù hợp với đặc thù từng ngành, lĩnh vực; ưu tiên trước đối với dữ liệu cấu trúc, dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và dữ liệu dùng chung.

d) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu có giá trị gia tăng.

đ) Hằng năm tổ chức đánh giá về mức độ phát triển, chất lượng và hiệu quả khai thác dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị thuộc quản lý của thành phố.

#### **4. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu**

a) Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ công.

b) Tham gia, kết nối và khai thác các sản phẩm quốc gia; nghiên cứu hình thành hoặc thí điểm tối thiểu 01 sản phẩm giao dịch, chia sẻ dữ liệu của thành phố theo quy định của pháp luật, ưu tiên các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp, thương mại, du lịch và đô thị thông minh.

c) Hỗ trợ phát triển, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hoặc mô hình AI phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.

#### **5. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu**

a) Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu; phân công rõ đơn vị, đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, triển khai nhiệm vụ về dữ liệu và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; việc kiện toàn được thực hiện trên cơ sở tổ chức hiện có, không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế.

b) Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tạo cơ hội thực hành, thực tập, trao đổi chuyên gia và kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.

#### **6. Nhiệm vụ cụ thể về bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu**

a) Kiện toàn lực lượng chuyên trách, nâng cao năng lực kỹ thuật và thiết lập cơ chế phối hợp giữa thành phố, doanh nghiệp và các đơn vị vận hành hạ tầng dữ liệu trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng cứu sự cố; tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và hợp tác quốc tế phù hợp với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

b) Nghiên cứu đề xuất triển khai Hệ thống giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu thành phố.

c) Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện Chiến lược được lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan; sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược.



#### **4. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế dữ liệu và thị trường dữ liệu**

a) Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ công.

b) Tham gia, kết nối và khai thác các sản phẩm dữ liệu quốc gia; nghiên cứu hình thành hoặc thí điểm tối thiểu 01 sản phẩm dịch vụ, chia sẻ dữ liệu của thành phố theo quy định của pháp luật, ưu tiên các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp, thương mại, du lịch và đô thị thông minh.

c) Hỗ trợ phát triển, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hoặc mô hình AI phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.

#### **5. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu**

a) Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu; phân công rõ đơn vị, đầu mối chịu trách nhiệm quản lý, triển khai nhiệm vụ về dữ liệu và chuyển đổi số, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; việc kiện toàn được thực hiện trên cơ sở tổ chức hiện có, không làm tăng đầu mối tổ chức và biên chế.

b) Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tạo cơ hội thực hành, thực tập, trao đổi chuyên gia và kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.

#### **6. Nhiệm vụ cụ thể về bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu**

a) Kiện toàn lực lượng chuyên trách, nâng cao năng lực kỹ thuật và thiết lập cơ chế phối hợp giữa thành phố, doanh nghiệp và các đơn vị vận hành hạ tầng dữ liệu trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng cứu sự cố; tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và hợp tác quốc tế phù hợp với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ quyền dữ liệu quốc gia.

b) Nghiên cứu đề xuất triển khai Hệ thống giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu thành phố.

c) Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí thực hiện Chiến lược được lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan; sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược.

3. Khuyến khích huy động các nguồn lực hợp pháp khác từ xã hội, doanh nghiệp, hợp tác công - tư và hợp tác quốc tế để triển khai Chiến lược dữ liệu theo quy định của pháp luật.

4. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chiến lược bảo đảm đúng mục đích, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo về dữ liệu thành phố**

Chỉ đạo toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045; định kỳ kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; chỉ đạo việc rà soát, điều chỉnh, cập nhật nội dung Chiến lược bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của thành phố. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp, chia sẻ dữ liệu và triển khai các nhiệm vụ, dự án liên quan đến phát triển, quản trị và khai thác dữ liệu.

### **2. Công an thành phố**

a) Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo về dữ liệu thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu thành phố giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, cập nhật các danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố, triển khai tích hợp các dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung của thành phố.

c) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, bảo mật hệ thống thông tin và phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu.

d) Phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an để thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Kho dữ liệu dùng chung của thành phố theo quy định, bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu đúng mục đích, đúng phạm vi và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

đ) Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố, các sở, ban, ngành xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định phê duyệt Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và rà soát, tổng hợp, đánh giá toàn diện các cơ sở dữ liệu đã xây dựng, đang xây dựng, cần xây dựng mới, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các bộ, ngành xây dựng, bảo đảm khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, khung kiến trúc dữ liệu, từ điển dữ liệu dùng chung.



b) Thực hiện vai trò quản lý hạ tầng, giám sát, thực thi việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Mô hình quản lý dữ liệu.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phát triển, quản lý, quản trị, phân tích dữ liệu và khai thác dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin của các sở, ngành, địa phương.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các hoạt động tuyên truyền về phát triển dữ liệu số.

đ) Phối hợp với các đơn vị công bố danh mục danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của thành phố. Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành thành phố triển khai danh mục dữ liệu, phát triển danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp cơ sở dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung về Kho dữ liệu dùng chung của thành phố, khai thác các nền tảng tạo lập, quản lý dữ liệu.

#### **4. Sở Tài chính**

a) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn phát triển dữ liệu.

#### **5. Các sở, ban, ngành thành phố**

a) Tổ chức tạo lập, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.

b) Bố trí nguồn lực, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu; tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

c) Chủ trì xây dựng danh mục hệ thống thông tin, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, danh mục các nhu cầu cần dự đoán, dự báo.

d) Chủ trì xây dựng chi tiết Danh mục dữ liệu phát triển ngành, lấy đó làm thước đo để triển khai các hệ thống/phần mềm; hướng đến ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu lớn vào phân tích các bài toán bằng dữ liệu của ngành mình.

đ) Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn thành phố, từ sở, ban, ngành thành phố đến các xã, phường, đặc khu và các sở ngành có liên quan.

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan triển khai số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu được tích hợp, đồng bộ vào hệ thống thông tin chuyên ngành theo tiến độ hoàn thiện và được cập nhật thường xuyên, liên tục.

g) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố về những thay đổi quy định dữ liệu ngành để làm cơ sở cập nhật Chiến lược dữ liệu hằng năm.

h) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phân tích, xử lý dữ liệu trong ngành, lĩnh vực của cơ quan mình.

#### **6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

a) Phối hợp cùng các sở, ban, ngành thành phố trong việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành (*thống nhất và xuyên suốt từ cấp xã đến cấp sở, ngành*).

b) Đề xuất nhu cầu về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền, tập huấn về phát triển dữ liệu số tại địa phương.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu cân đối nguồn để đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

#### **7. Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm:**

a) Chủ động tham gia thực hiện Chiến lược thông qua đầu tư, nghiên cứu, phát triển, cung cấp sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu và các hoạt động hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc triển khai các chương trình, đề án, nhiệm vụ, dự án thuộc Chiến lược; tham gia góp ý, phản biện, đề xuất sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chiến lược.

c) Tham gia truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, phổ cập tri thức số, hỗ trợ cộng đồng, người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thụ hưởng thành quả của chuyển đổi số.

d) Tuân thủ các quy định của pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình tham gia thực hiện Chiến lược./.



**Phụ lục I**  
**HỆ THỐNG MỤC TIÊU THUỘC CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
**GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

| STT      | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                              | Cơ quan chủ trì                             | Cơ quan phối hợp thực hiện                                       |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030</b>                                                                                                                                                                                                                                                 |                                             |                                                                  |
| <b>I</b> | <b>Nhóm mục tiêu về hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị dữ liệu</b>                                                                                                                                                                                             |                                             |                                                                  |
| 1.       | Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu và các cơ chế, chính sách có liên quan đến dữ liệu nhằm hoàn thiện đồng bộ thể chế, chính sách và cơ sở pháp lý về dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển dữ liệu quốc gia.                                          | Các sở, ban, ngành, địa phương              | Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố          |
| 2.       | Hoàn thiện, bổ sung Chiến lược dữ liệu thành phố Hải Phòng đảm bảo phù hợp theo từng giai đoạn, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quyết định số 1308/QĐ-TTg.                                                                                                                   | Công an thành phố                           | Sở Khoa học và Công nghệ                                         |
| 3.       | Hoàn thiện, bổ sung việc ban hành Khung kiến trúc dữ liệu và Khung quản trị, quản lý dữ liệu thành phố.                                                                                                                                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ                    | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                       |
| 4.       | Từ điển dữ liệu của thành phố được công bố và kết nối thành công theo lộ trình, tuân thủ chặt chẽ Từ điển dữ liệu quốc gia dùng chung, thường xuyên được cập nhật, bổ sung                                                                                                   | Sở Khoa học và Công nghệ                    | Công an thành phố và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã  |
| 5.       | 100% sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố được đánh giá hằng năm về mức độ phát triển, chất lượng và hiệu quả khai thác dữ liệu; kết quả đánh giá được sử dụng trong công tác chỉ đạo, điều hành và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ. | Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                       |
| 6.       | 100% cơ quan, đơn vị quản lý hoặc xử lý từ 01 triệu bản ghi dữ liệu trở lên thực hiện kiểm tra, đánh giá hoặc kiểm toán dữ liệu định kỳ với chu kỳ 02 năm một lần theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.                                                      | Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan |

| STT        | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì                                                                                                     | Cơ quan phối hợp thực hiện                                      |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển cơ sở dữ liệu và nền tảng dữ liệu dùng chung</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                     |                                                                 |
| 7.         | 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, cơ sở dữ liệu dùng chung và các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của thành phố trong danh mục được phê duyệt hoàn thành việc số hóa, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật thường xuyên theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; được kết nối, chia sẻ qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố và đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia (NDOP) theo tiêu chuẩn, danh mục và lộ trình do cấp có thẩm quyền quy định. | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                                          | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố                     |
| 8.         | Hoàn thành kết nối, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia và cơ sở dữ liệu của thành phố; bảo đảm 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp trên cơ sở khai thác, tái sử dụng thông tin, thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”, giảm yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có, góp phần cắt giảm thành phần hồ sơ và đơn giản hóa thủ tục hành chính.                                                                              | Trung tâm phục vụ hành chính công (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố); Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố                     |
| 9.         | Triển khai hiệu quả nền tảng phân tích dữ liệu của thành phố, từng bước hình thành năng lực tổng hợp, phân tích, cảnh báo và dự báo, phục vụ chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                            | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                      |
| <b>III</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển hạ tầng dữ liệu và hạ tầng tính toán của thành phố</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                     |                                                                 |
| 10.        | Phát triển, nâng cấp và khai thác hiệu quả hạ tầng Trung tâm dữ liệu (DC) của thành phố, điện toán đám mây và các nền tảng dùng chung của thành phố; hoàn thành kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, hạ tầng dữ liệu và các nền tảng dùng chung quốc gia theo tiêu chuẩn, kiến trúc và lộ trình do cấp có thẩm quyền quy định.                                                                                                                                                                                                                  | Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                            | Công an thành phố và các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã |



| STT       | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp thực hiện                                      |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 11.       | Nghiên cứu xây dựng Trung tâm tính toán hiệu năng cao (theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030), hạ tầng trí tuệ nhân tạo và tài nguyên tính toán dùng chung, đáp ứng nhu cầu xử lý dữ liệu lớn, phân tích, dự báo, huấn luyện và triển khai các mô hình trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.                    | Sở Khoa học và Công nghệ | Công an thành phố và các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 12.       | Bảo đảm hạ tầng dữ liệu của thành phố được kết nối đồng bộ với hạ tầng truyền dẫn, điện, điện toán đám mây, an toàn thông tin và an ninh mạng; 100% dữ liệu cốt lõi, hệ thống thông tin và nền tảng số trọng yếu của thành phố có cơ chế sao lưu, dự phòng nhiều lớp, duy trì hoạt động liên tục và khôi phục dữ liệu thiết yếu theo quy định.                                                                                             | Sở Khoa học và Công nghệ | Công an thành phố<br>Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 13.       | 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu, cơ sở dữ liệu dùng chung, hệ thống thông tin và nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của thành phố sử dụng hạ tầng dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng tính toán và các nền tảng dùng chung theo lộ trình phù hợp; bảo đảm thống nhất về kiến trúc, tiêu chuẩn kỹ thuật, an ninh, an toàn, khả năng kết nối, chia sẻ và hiệu quả đầu tư                                                            | Các sở, ban, ngành       | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố                     |
| <b>IV</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển dữ liệu và hạ tầng phục vụ trí tuệ nhân tạo</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                          |                                                                 |
| 14.       | Hoàn thành việc chuẩn hóa, làm sạch, gắn nhãn và ẩn danh đối với 100% bộ dữ liệu thuộc Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 15/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; bảo đảm an toàn, bảo mật, bảo vệ dữ liệu cá nhân và được tích hợp lên Kho dữ liệu AI quốc gia theo tiêu chuẩn, định dạng và lộ trình theo quy định | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành<br>Công an thành phố                         |
| 15.       | Bảo đảm 100% tập dữ liệu mở thuộc phạm vi quản lý của thành phố được rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, bảo đảm chất lượng, dễ tiếp cận, dễ khai thác và có khả năng                                                                                                                                                                                                                                                                            | Sở Khoa học và Công nghệ | Các sở, ban, ngành                                              |



| STT      | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì                            | Cơ quan phối hợp thực hiện                                                 |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|          | tái sử dụng; được công bố trên Cổng dữ liệu mở của thành phố và kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu mở quốc gia theo quy định, phục vụ quản lý nhà nước, phát triển trí tuệ nhân tạo.                                                                                                                                                                                                                       | nghe                                       |                                                                            |
| 16.      | Phối hợp hướng dẫn khai thác hiệu quả Kho dữ liệu AI quốc gia và dữ liệu của thành phố để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, nhóm nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và mô hình AI “Make in Vietnam”; ưu tiên các bài toán phục vụ quản lý đô thị, cảng biển, logistics, giao thông, du lịch, y tế, giáo dục, môi trường và cung cấp dịch vụ công.       | Công an thành phố                          | Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã       |
| 17.      | Hỗ trợ phát triển, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hoặc mô hình AI phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.                                                                                                                                                                                                              | Sở Khoa học và Công nghệ                   | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| <b>V</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển kinh tế dữ liệu, công nghiệp dữ liệu và thị trường dữ liệu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                            |                                                                            |
| 18.      | 100% sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố cung cấp dữ liệu mở bảo đảm chất lượng, không trùng lặp, dư thừa; được chuẩn hóa, cập nhật thường xuyên, dễ tiếp cận, dễ khai thác và có khả năng tái sử dụng. Dữ liệu mở được công bố trên Cổng dữ liệu mở của thành phố và kết nối, chia sẻ với Cổng dữ liệu mở quốc gia theo quy định. | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố                                |
| 19.      | 90% di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, hình thành thư viện số, di sản số và hiện diện trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong thành phố được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch                                                                               | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch            | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                                 |
| 20.      | Bảo đảm dữ liệu số lao động điện tử được tích hợp, kết nối với dữ liệu về học tập suốt đời, đào tạo nghề, quá trình đào tạo, làm việc và tích lũy kinh nghiệm của người lao động; phấn đấu hoàn thiện dữ liệu đối với 100% người lao động tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn.                                                                                                                          | Bảo hiểm xã hội thành phố                  | Công an thành phố, Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan |



| STT       | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì                            | Cơ quan phối hợp thực hiện                                                            |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 21.       | Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập của ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến bảo đảm hỗ trợ cho 100% người học và nhà giáo.                                                                                                                                         | Sở Giáo dục và Đào tạo                     | Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị liên quan                                          |
| 22.       | 95% dữ liệu về y tế được chuẩn hóa, tổ chức và quản lý thống nhất.                                                                                                                                                                                                                                                             | Sở Y tế                                    | Công an thành phố; các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã               |
| 23.       | Tham gia, kết nối và khai thác các sản phẩm dữ liệu quốc gia; nghiên cứu hình thành hoặc thí điểm tối thiểu 01 sản phẩm dịch, chia sẻ dữ liệu của thành phố theo quy định của pháp luật, ưu tiên các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp, thương mại, du lịch và đô thị thông minh                                      | Sở Khoa học và Công nghệ                   | Công an thành phố; các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                         |
| 24.       | Tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ dữ liệu, phân tích dữ liệu, nền tảng dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ dữ liệu và trí tuệ nhân tạo. Phát triển tổ chức trung gian dữ liệu tham gia thu thập, xử lý, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ, phân tích và khai thác dữ liệu theo quy định của pháp luật. | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã | Sở Khoa học và Công nghệ                                                              |
| <b>VI</b> | <b>Nhóm mục tiêu về phát triển nguồn nhân lực dữ liệu</b>                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                            |                                                                                       |
| 25.       | Hình thành đội ngũ chuyên gia dữ liệu nòng cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                                          | Sở Khoa học và Công nghệ                   | Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                         |
| 26.       | Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 8.000 lượt cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực quản trị, phân tích và khai thác dữ liệu theo Khung đào tạo quản trị dữ liệu cấp quốc gia; đào tạo kỹ năng dữ liệu, phân tích dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho khoảng 100.000 lượt người lao động trong doanh nghiệp.              | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ        | Sở Giáo dục và Đào tạo; Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan |
| 27.       | Hình thành đội ngũ tối thiểu 500 chuyên gia dữ liệu nòng cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                                                                            | Sở Khoa học và Công nghệ                   | Sở Giáo dục và Đào tạo, Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan |

| STT        | Chỉ tiêu cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì                            | Cơ quan phối hợp thực hiện                                           |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| <b>VII</b> | <b>Nhóm mục tiêu về bảo đảm an ninh và chủ quyền dữ liệu</b>                                                                                                                                                                                                                     |                                            |                                                                      |
| 28.        | Nghiên cứu đề xuất triển khai Hệ thống giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu thành phố; trên 90% hệ thống thông tin chứa dữ liệu cốt lõi thuộc phạm vi quản lý đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn bảo vệ, bảo đảm vững chắc an ninh mạng, an ninh dữ liệu và chủ quyền dữ liệu quốc gia. | Công an thành phố                          | Các đơn vị có liên quan                                              |
| 29.        | 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các Sở, ban, ngành, địa phương được phê duyệt cấp độ, kết nối giám sát, cảnh báo sự cố và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu.                                                                 | Công an thành phố                          | Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã |
| 30.        | 100% cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống dữ liệu trọng yếu được thiết lập và áp dụng cơ chế kiểm soát toàn bộ vòng đời dữ liệu.                                                                                                                                                   | Sở Khoa học và Công nghệ                   | Công an thành phố; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã        |
| <b>B</b>   | <b>MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045</b>                                                                                                                                                                                                                                                     |                                            |                                                                      |
| 31.        | 100% hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị và điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được hỗ trợ bởi dữ liệu; tối thiểu 90% quyết định, chính sách quan trọng được xây dựng, đánh giá và dự báo trên cơ sở phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo.                                  | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã |                                                                      |
| 32.        | 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp toàn trình trên môi trường điện tử; tối thiểu 90% dịch vụ công thiết yếu được cung cấp chủ động, tự động hoặc cá nhân hóa trên cơ sở dữ liệu; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt từ 99% trở lên.                       | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã |                                                                      |
| 33.        | 100% dữ liệu cốt lõi, dữ liệu quan trọng và nền tảng số trọng yếu được sao lưu, dự phòng theo quy định.                                                                                                                                                                          | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã |                                                                      |



**Phụ lục II**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CHIẾN LƯỢC DỮ LIỆU THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  
**GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

| STT        | Tên nhiệm vụ                                                                                                                                                | Sản phẩm đầu ra                                                                               | Cơ quan chủ trì                            | Cơ quan phối hợp                                        | Thời hạn    |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I.</b>  | <b>XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH</b>                                                                                                             |                                                                                               |                                            |                                                         |             |
| 1          | Nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu bảo đảm phù hợp với lộ trình phát triển.            | Hồ sơ đề nghị xây dựng luật/sửa luật; dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung; báo cáo rà soát pháp lý. | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã | Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố | 2026 - 2027 |
| 2          | Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện danh mục dữ liệu mở của ngành, lĩnh vực, địa phương.                                                                | Danh mục dữ liệu mở được xây dựng, cập nhật.                                                  | Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã      | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố             | 2026 - 2027 |
| <b>II.</b> | <b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ NỀN TẢNG DỮ LIỆU QUỐC GIA</b>                                                                                                      |                                                                                               |                                            |                                                         |             |
| 3          | Triển khai, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia thông qua Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu. | Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng số được kết nối.                                | Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã      | Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố             | 2026 - 2030 |
| 4          | Nghiên cứu xây dựng Trung tâm tính toán hiệu năng cao (theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030)                             | Trung tâm tính toán hiệu năng cao đi vào hoạt động                                            | Sở Khoa học và Công nghệ                   | Các đơn vị liên quan                                    | 2026 - 2030 |

| III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU                              |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                             |                                             |                                                                                           |                   |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 5                                                    | Ưu tiên hoàn thiện, phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các bộ dữ liệu trọng yếu, có giá trị cao.                                                                 | Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và bộ dữ liệu trọng yếu được xây dựng, hoàn thiện, đưa vào khai thác | Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã       | Công an thành phố                                                                         | 2026 - 2030       |
| 6                                                    | Thường xuyên rà soát, xác định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và danh mục dữ liệu dùng chung.                                                               | Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng yếu và dữ liệu dùng chung được ban hành, cập nhật.        | Sở Khoa học và Công nghệ                    | Các sở, ngành; Công an thành phố                                                          | 2026 - 2030       |
| 7                                                    | Tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và quản trị thống nhất dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.                                                     | Dữ liệu gốc, dữ liệu chuẩn, dữ liệu tham chiếu chuẩn được tổ chức, tạo lập, chuẩn hóa, làm giàu và quản trị thống nhất.     | Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã       | Công an thành phố                                                                         | 2026 - 2030       |
| 8                                                    | Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác; thực hiện nguyên tắc “dữ liệu thay giấy tờ”. | Các dịch vụ công, thủ tục hành chính khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu.                                                | Các sở, ngành                               | Công an thành phố; Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố (Văn phòng UBND thành phố) | 2026 - 2030       |
| 9                                                    | Hàng năm tổ chức đánh giá về mức độ phát triển, chất lượng và hiệu quả khai thác dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị thuộc quản lý của thành phố.                                 | Báo cáo đánh giá hàng năm                                                                                                   | Sở Khoa học và Công nghệ; Công an thành phố | Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                                                | Từ 2026, hàng năm |
| IV. PHÁT TRIỂN KINH TẾ DỮ LIỆU VÀ THỊ TRƯỜNG DỮ LIỆU |                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                             |                                             |                                                                                           |                   |
| 10                                                   | Thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới dựa trên dữ liệu trong các lĩnh vực trọng điểm như                                                                                                             | Các mô hình kinh doanh mới                                                                                                  |                                             | Sở Tài chính, Sở                                                                          | 2026 - 2030       |



|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                                |                                         |                                                                                       |              |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
|           | tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, nông nghiệp, công nghiệp, logistics, đô thị thông minh và dịch vụ công.                                                                                                                                                                        | được thiết lập.                                                                                                                | Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã.  | Công Thương, các Sở, ngành liên quan.                                                 |              |
| 11        | Tham gia, kết nối và khai thác các sản dữ liệu quốc gia; nghiên cứu hình thành hoặc thí điểm tối thiểu 01 sản giao dịch, chia sẻ dữ liệu của thành phố theo quy định của pháp luật, ưu tiên các lĩnh vực cảng biển, logistics, công nghiệp, thương mại, du lịch và đô thị thông minh | Hình thành hoặc thí điểm tối thiểu 01 sản giao dịch, chia sẻ dữ liệu của thành phố                                             | Sở Khoa học và Công nghệ                | Công an thành phố; các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã                         | 2026 - 2030  |
| 12        | Hỗ trợ phát triển, thử nghiệm và đưa vào ứng dụng tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hoặc mô hình AI phục vụ quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.                                                                                         | Tối thiểu 05 sản phẩm, dịch vụ dữ liệu hoặc mô hình AI đưa vào thử nghiệm, hoạt động                                           | Sở Khoa học và Công nghệ                | Các đơn vị liên quan                                                                  | 2026-2030    |
| <b>V.</b> | <b>PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC DỮ LIỆU</b>                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                                                                                |                                         |                                                                                       |              |
| 13        | Thành lập, kiện toàn đầu mối, lực lượng chuyên trách về dữ liệu và chuyển đổi số tại các đơn vị là chủ quản cơ sở dữ liệu.                                                                                                                                                           | Quyết định thành lập/kiện toàn; phương án bố trí lực lượng chuyên trách.                                                       | Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã   | Sở Nội vụ, Công an thành phố                                                          | 2026 - 2030  |
| 14        | Hợp tác với các doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để tạo cơ hội thực hành, thực tập, trao đổi chuyên gia và kỹ thuật, cũng như tiếp cận với những công nghệ và phương pháp mới, tiên tiến nhất của thế giới về dữ liệu.                                                                | Chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế; biên bản ghi nhớ (MOU), thỏa thuận hợp tác; chương trình đào tạo, trao đổi chuyên gia. | Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp | Các tổ chức quốc tế và cơ sở đào tạo, nghiên cứu có liên quan.                        | Thường xuyên |
| 15        | Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.                                                                                                                                             | Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo.                                                                             | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ     | Sở Giáo dục và Đào tạo, Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan | 2026 - 2030  |



|                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                       |                                                                                       |              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 16                                                                                              | Đào tạo chuyên gia dữ liệu nông cốt cốt trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và tổ chức khoa học và công nghệ.                                                                                                                   | Danh sách/đề án phát triển chuyên gia dữ liệu nông cốt  | Sở Khoa học và Công nghệ              | Sở Giáo dục và Đào tạo, Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan | 2026 - 2030  |
| <b>VI. BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG, AN NINH DỮ LIỆU, AN TOÀN DỮ LIỆU VÀ CHỦ QUYỀN DỮ LIỆU QUỐC GIA</b> |                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |                                       |                                                                                       |              |
| 17                                                                                              | Kiểm toàn lực lượng chuyên trách, nâng cao năng lực kỹ thuật và thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan trung ương, địa phương, doanh nghiệp và các đơn vị vận hành hạ tầng dữ liệu trong bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu và ứng cứu sự cố. | Lực lượng chuyên trách được kiểm toàn.                  | Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã | Công an thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ.                               | Thường xuyên |
| 18                                                                                              | Nghiên cứu đề xuất triển khai Hệ thống giám sát an ninh mạng, an ninh dữ liệu thành phố.                                                                                                                                                         | Hệ thống giám sát an ninh mạng đi vào hoạt động         | Công an thành phố                     | Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị có liên quan                                     | 2026-2030    |
| 19                                                                                              | Rà soát, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thiết bị đầu cuối đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.                                                                               | Các hệ thống, thiết bị được rà soát, triển khai đảm bảo | Công an thành phố                     | Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan        | Thường xuyên |